

Số: 154/2024/QĐST-HNGĐ

Tp. Tuyên Quang, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Kiều O**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số nhà 338, đường 17/8, tổ dân phố 02, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Trần Chí D**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà 338, đường 17/8, tổ dân phố 02, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Kiều O và anh Trần Chí D (Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Trần Hà V, sinh ngày 28/5/2015 cho anh Trần Chí D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn; Giao con chung là Trần Bảo C, sinh ngày 06/02/2019 cho chị Hà Kiều O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Chị O và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Hà Kiều O và anh Trần Chí D đều xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Hà Kiều O và anh Trần Chí D đều xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Kiều O tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000030 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Chị Hà Kiều O được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trần Chí D không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án d©n sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố T;
- THADS thành phố T;
- UBND phường P;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

